

# 移工臨時安置

依規定，移工符合下列情形之一，協助進行安置

- 1 等待轉換雇主或遣返回國期間，經地方政府認定雇主無法妥善照顧或管理
- 2 面臨雇主關廠、歇業、或負責人行蹤不明，經地方政府認定膳宿缺人照顧
- 3 主動檢舉或其他原因發生的勞資爭議，經地方政府認定不宜再留置雇主處
- 4 雇主、雇主之代表人、負責人或代表雇主處理有關勞工事務之人、被看護者或其他共同生活之親屬不當對待(例如性侵害、性騷擾、虐待、毆打、惡意遺棄等)，經地方政府認定屬實
- 5 其他經主管機關專案核定有安置必要的移工
- 6 遇到上述情形移工的未成年子女

如有任何疑問或需要協助：

請洽 **1955** 專線



# Temporary placement for foreign workers

In the following situations regulations stipulate that foreign workers will be provided with temporary placement:

- 1** When waiting for an employer transfer or repatriation to one's country of origin and the local government determines the employer is unable to suitably care for or manage the worker concerned.
- 2** When an employer closes a factory or goes out of business or the responsible person goes missing and the local government determines the worker has no one to provide accommodation.
- 3** In the event of a labor dispute when the worker accuses the employer of malpractice or for any other reason the local government determines it would be inappropriate for the worker to remain in the residence provided by the employer.
- 4** Inappropriate treatment (including sexual assault, sexual harassment, mistreatment, physical assault, willful abandonment etc) by an employer, employer representative, responsible person, or individual responsible for labor affairs on behalf of an employer, care recipient, or other family member who shares a residence, when said treatment is confirmed by the local government.
- 5** Any other foreign worker the competent authority determines needs temporary placement, decided on a case by case basis.
- 6** When the underage children of a foreign worker encounter any of the above situations.

If you have any questions or require assistance,  
call the **1955** Hotline.

LINE

1955



1955hotline



# Penempatan Sementara Pekerja Migran

Berdasarkan peraturan, pekerja migran yang memenuhi salah satu dari kondisi di bawah ini, dapat dibantu untuk penempatan

- 1** Selama masa menanti pergantian majikan atau dipulangkan ke tanah air, dan pemerintah setempat telah menetapkan bahwa pemberi kerja tidak dapat merawat atau mengelola dengan baik.
- 2** Pabrik ditutup, gulung tikar atau ketidakjelasan keberadaan penanggung jawab, dan pemerintah setempat telah menetapkan adanya kekurangan akomodasi dan perawatan
- 3** Terjadi perselisihan antara pekerja dan pemberi kerja atau alasan lain yang dilaporkan, dan pemerintah setempat telah menetapkan bahwa tidak pantas lagi untuk tetap tinggal di majikan.
- 4** Majikan, perwakilan majikan, penanggung jawab atau orang yang mewakili majikan untuk mengurus masalah tenaga kerja, orang yang dirawat atau keluarga lainnya yang tinggal bersama melakukan tindakan tidak pantas (seperti eksploitasi seksual, pelecehan seksual, penyiksaan, pemukulan, pengabaian dengan maksud jahat, dan lainnya), dan setelah melalui penetapan oleh pemerintah setempat.
- 5** Pekerja migran lainnya yang memerlukan penempatan dan telah disetujui oleh otoritas berwenang
- 6** Anak di bawah umur dari pekerja migran yang mengalami situasi tersebut di atas.

Jika ada pertanyaan atau memerlukan bantuan,  
silakan menghubungi saluran khusus **1955**

LINE

1955



1955hotline



# Bố trí chỗ ở tạm thời cho lao động nhập cư

Theo quy định, người lao động nhập cư có một trong các trường hợp sau đây sẽ được hỗ trợ chỗ ở tạm thời:

- 1 Trong thời gian chờ chuyển chủ hoặc bị trả về nước, chính quyền địa phương xác định rằng, người sử dụng lao động không thể chăm sóc hoặc quản lý thỏa đáng.
- 2 Đối mặt với việc chủ sử dụng lao động đóng cửa nhà máy, phá sản hoặc không biết người chịu trách nhiệm đang ở đâu, được chính quyền địa phương xác định thiếu chỗ ăn chỗ ở.
- 3 Tranh chấp lao động xảy ra do chủ động tố giác hoặc vì lý do khác, được chính quyền địa phương cho là không nên ở lại chỗ của chủ.
- 4 Bị chủ lao động, đại diện chủ lao động, người phụ trách hoặc người đại diện chủ lao động giải quyết các vấn đề liên quan đến lao động, người được chăm sóc hoặc người thân của họ cùng chung sống, đối xử không đúng mực (như xâm hại tình dục, quấy rối tình dục, lạm dụng, đánh đập, bỏ rơi ác ý v.v.) và được chính quyền địa phương xác nhận đúng sự thật.
- 5 Những lao động nhập cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là cần thiết được bố trí chỗ ở.
- 6 Con cái chưa đủ tuổi trưởng thành của người lao động nhập cư gặp phải tình trạng trên.

Nếu có thắc mắc hoặc cần hỗ trợ,  
có thể gọi tới đường dây nóng **1955**.



# ที่พักชั่วคราวสำหรับแรงงานต่างชาติ



กฎหมายกำหนด ต้องจัดหาที่พักชั่วคราวแก่แรงงานต่างชาติที่เข้าข่ายดังต่อไปนี้

1

ระหว่างรอโอนย้ายนายจ้างหรือส่งกลับประเทศ หลังเทศบาลท้องถิ่นลงความเห็น นายจ้างไม่สามารถดูแลหรือบริหารได้อย่างเหมาะสม

2

ประสบปัญหานายจ้างปิดโรงงาน ปิดกิจการหรือผู้รับผิดชอบหายไป หลังเทศบาลท้องถิ่นลงความเห็นไม่มีคนดูแลเรื่องที่พักและอาหาร

3

เกิดข้อพิพาทระหว่างนายจ้างกับลูกจ้าง หลังเทศบาลท้องถิ่นลงความเห็นไม่เหมาะที่จะพำนักในที่พักของนายจ้าง

4

ได้รับการปฏิบัติอย่างไม่เหมาะสม (อาทิ ล่วงละเมิดทางเพศ คุกคามทางเพศ ทารุณกรรม ทูบตี หรือถูกลอยแพ) จากนายจ้าง ตัวแทนนายจ้าง ผู้รับผิดชอบหรือตัวแทนนายจ้างที่รับผิดชอบจัดการด้านแรงงาน ผู้ถูกดูแลหรือญาติพี่น้องที่พำนักร่วมกัน หลังเทศบาลท้องถิ่นลงความเห็น เป็นความจริง

5

แรงงานต่างชาติที่ผ่านการรับรองจากหน่วยงานด้านแรงงานเป็นกรณีพิเศษ

6

บุตรแรงงานต่างชาติที่ประสบกับสถานการณ์ข้างต้นที่ยังไม่บรรลุนิติภาวะ



หากมีข้อสงสัยหรือต้องการความช่วยเหลือสามารถโทรติดต่อสายด่วน **1955**

